

Ứng Hòa, ngày 16 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 45/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh **Phạm Huy Đ-** sinh năm 1981. HKTT: phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: phố QT, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh **Phạm Tự Q** - sinh năm 1984. HKTT: thôn LX, xã LB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Văn phòng Công chứng UH;

Trụ sở: số 21, phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn H - Trưởng Văn phòng.

2/ Bà Nguyễn Thị P - sinh năm 1954

3/ Ông Dương Hồng T - sinh năm 1952

Đều có nơi ĐKKTT: phố HVT, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Đều có chỗ ở hiện nay: phường TT, thành phố ĐB, tỉnh ĐB.

4/ Chị Đào Thị M N - sinh năm 1985

5/ Cháu Phạm NA- sinh năm 2020

HKTT: thôn LX, xã LB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

6/ Chị Dương Thị D - sinh năm 1983 (*chị D đã chết ngày 07/01/2021*)

7/ Cháu Phạm Huy H - sinh năm 2005

8/ Cháu Phạm Nhật M - sinh năm 2009

9/ Cháu Phạm Kim N1 - sinh năm 2021

Điều HKTT: phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH, Hà Nội.

Điều có chỗ ở hiện nay: phố QT, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(*bà P, ông T và cháu H đều ủy quyền cho anh Đ tham gia tố tụng; chị N ủy quyền cho anh Q tham gia tố tụng; anh Đ là người đại diện hợp pháp của cháu M và N1; anh Q chị N là người đại diện theo luật của cháu Nam Anh*).

2. Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

2.1. *Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của chị Dương Thị D (vợ anh Phạm Huy Đ), gồm có:*

- (1) Bố đẻ chị D là ông Dương Hồng T, sinh năm 1952;
- (2) Mẹ đẻ chị D là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1954;
- (3) Chồng chị D: anh Phạm Huy Đ, sinh năm 1981;
- (4) Con trai anh Đ chị D là cháu Phạm Huy H - sinh năm 2005;
- (5) Con trai anh Đ, chị D là cháu Phạm Nhật M - sinh năm 2009;
- (6) Con gái anh Đ, chị D là cháu Phạm Kim N1 - sinh năm 2021;

2.2. *Xác nhận chấm dứt hợp đồng:* Nguyên đơn, bị đơn và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều nhất trí và cùng thống nhất tự nguyện chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất số công chứng: 558/2020/HĐCN, Quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng UH ngày 03/7/2020 giữa bên chuyển nhượng (*ông Phạm Tự Q*) và bên nhận chuyển nhượng (*ông Phạm Huy Đ bà Dương Thị D*), cụ thể: thửa đất số 586, tờ bản đồ số 39, diện tích đất 82,2m² tọa lạc tại thôn LX, xã LX, xã LB, huyện UH, thành phố Hà Nội theo GCNQSDĐ số sêri CV 180405 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/6/2020 cho ông Phạm Tự Q. Không ai phải bồi thường gì cho ai.

2.3. *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 75.000đồng; Chấp nhận sự tự nguyện của Nguyên đơn nộp cả 150.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng dự phí đã nộp; anh Đ tự nguyện sung N1 sách Nhà nước số tiền 150.000đồng tạm ứng án phí đã nộp còn lại theo Biên lai số 0057108 ngày 16/7/2021 tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện UH.

3. Tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục T.H.A DS huyện UH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án; v/p.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện